

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 254 - Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha:

Sự báp-tem người tin Chúa vào trong Danh của Đức Chúa Con.

Phần 1 (tiếp theo bài 253) - Uy quyền của Danh Đức Chúa Con.

Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: **Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và nầy, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.**

Bản dịch Kinh-Thánh tiếng Việt đã dịch sai ý nghĩa của mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài, khiến cho rất nhiều người Việt Nam hiểu sai giá trị thật của mạng lệnh này. Thay vì *báp-tem họ vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh*, thì người dịch lại chép thành: **hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ!**

Bản The Amplified Bible chép: **Jesus approached and, breaking the silence, said to them, All authority (all power of rule) in heaven and on earth has been given to Me. Go then and make disciples of all the nations, baptizing them into the name of the Father and of the Son and of the Holy Spirit. Teaching them to observe everything that I have commanded you, and behold, I am with you all the days (perpetually, uniformly, and on every occasion) to the very close and consummation of the age.**

Có nghĩa là: *Đức Chúa Jêsus đến gần, phá tan sự im lặng và phán với họ rằng: Hết cả mọi quyền phép (của sự cai trị, mọi sự thống trị, mọi nguyên tắc, mọi quyền lực) ở trên trời (trong thiên đàng, trong vũ trụ) và trên đất đã được ban cho Ta. Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, báp-tem họ vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh. Dạy họ tuân theo tất cả các mạng lệnh mà Ta đã phán dạy các người, và nầy, Ta ở cùng (trong tất cả các ngày, trong mọi hoàn cảnh, mọi lúc, mọi nơi, mọi duyên cớ, mọi trường hợp, liên tục không rời khỏi) các người cho đến khi mọi sự được hoàn thành cho thế hệ (thời đại) này.*

Trong bài trước, chúng ta đã bắt đầu suy gẫm Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh về Danh của Con một Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Jêsus Christ và hôm nay, chúng ta tiếp tục suy gẫm ý nghĩa mầu nhiệm của Danh Con một Đức Chúa Trời, mà Lời Chúa còn chép là **Đức Chúa Con - the Son**.

1 Giăng 4:14: **Chúng ta lại đã thấy và làm chứng rằng Đức Chúa Cha đã sai Đức Chúa Con đặng làm Cứu Chúa thế gian.** (Bản King James version chép: **And we have seen and do testify that the Father sent the Son to be the Saviour of the world.**)

1 Giăng 5:12: **Ai có Đức Chúa Con thì có sự sống; ai không có Con Đức Chúa Trời thì không có sự sống.** (Bản King James version chép: **He that hath the Son hath life; and he that hath not the Son of God hath not life.**)

2 Giăng 1:9: **Hễ ai đi đông dài, chẳng bền lòng theo đạo Đấng Christ, thì người ấy không có Đức Chúa Trời. Còn ai bền lòng trong đạo ấy, thì người đó có Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con.** (Bản King James version chép: **Whosoever transgresseth, and abideth not in the doctrine of Christ, hath not God. He that abideth in the doctrine of Christ, he hath both the Father and the Son.**)

Chữ **danh** được chép trong Ma-thi-ơ 28:19 trên, đó là chữ ὄνομα - **onoma**, số 3686 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Danh hiệu, uy quyền, bốn tánh, sự tôn trọng.*

Vì muôn vật cũng như loài người được sanh ra trên đất này đều được đặt tên, nên khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời quyết định đưa Con một của Ngài vào thế gian này, thì Ngài cũng đặt tên cho Con Ngài là Jêsus.

Lu-ca 1:26-33: **Đến tháng thứ sáu, Đức Chúa Trời sai thiên sứ Gáp-ri-ên đến thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê, tới cùng một người nữ đồng trinh tên là Ma-ri, đã hứa gả cho một người nam tên là Giô-sép, về dòng vua Đa-vít. Thiên sứ vào chỗ người nữ ở, nói rằng: Hỡi người được ơn, mừng cho người; Chúa ở cùng người. Ma-ri nghe nói thì bối rối, tự hỏi rằng lời chào ấy có nghĩa gì. Thiên sứ bèn nói rằng: Hỡi Ma-ri, đừng sợ, vì người đã được ơn trước mặt Đức Chúa Trời. Nầy, người sẽ chịu thai và sanh một con trai mà đặt tên là Jêsus. Con trai ấy sẽ nên tôn trọng, được xưng là Con của Đấng Rất Cao; và Chúa, là Đức Chúa Trời, sẽ ban cho Ngài ngôi Đa-vít là tổ phụ Ngài. Ngài sẽ trị vì đời đời nhà Gia-cốp, nước Ngài vô**

cùng.

Bản King James version chép câu 32 trên như sau: ³²He shall be great^{G3173}, and shall be called^{G2564} the Son^{G5207} of the Highest^{G5310}: and the Lord^{G2962} God^{G2316} shall give^{G1325} unto him the throne^{G2362} of his father^{G3962} David^{G1138}:

Có nghĩa là: *Ngài sẽ trở nên cực kỳ lớn - shall be great^{G3173} (về sự cao trọng, về số lượng, về khối lượng, về tầm quan trọng, về âm thanh, về quyền phép, về sức mạnh... cho đến muôn đời, là ý nghĩa của chữ μέγας-megas, số 3173 của tiếng Hy-lạp), và sẽ được gọi là Đức Chúa Con của Đấng cao nhất - the Highest^{G5310}: và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ ban cho Con ấy ngôi của tổ phụ Ngài là Đa-vít.*

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lập Đa-vít, thuộc chi phái Giu-đa, lên làm vua cả hai nhà Giu-đa và Y-sơ-ra-ên, nhưng trong mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng thiên sứ Gáp-ri-ên để phán với Ma-ri, thì chép là: **Ngài sẽ trị vì đời đời nhà Gia-cốp, nước Ngài vô cùng** (câu 33).

Trong thực tế, khi nói đến nhà Gia-cốp là nói đến xác thịt của loài người và loài người xác thịt chỉ tồn tại trên đất này cho đến khi mọi sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho kế hoạch tìm một dòng dõi thánh cho Ngài đã xong, thì muôn vật trong khoảng không trên trời sẽ không còn nữa và loài người xác thịt cũng vậy, sẽ không còn nữa, vì thế cho nên tiếp theo nhà Gia-cốp, Lời Chúa chép tiếp là **nước Ngài vô cùng**.

Chữ **nước - kingdom^{G932}** chép trong câu 33 trên, đó là chữ βασιλεία - basileia, số 932 ra từ chữ βασιλεύς - basileus, số 935 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *hoàng gia của vua, nền tảng của quyền phép, sự cai trị, chủ quyền tối cao, lĩnh vực thần linh.*

Qua ý nghĩa mâu nhiệm giấu trong lời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng thiên sứ Gáp-ri-ên để phán với Ma-ri, mà chúng ta biết được rằng, Đức Chúa Con, tức là Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời sẽ làm Vua đến đời đời, không chỉ đối với dân Y-sơ-ra-ên thật của Đức Chúa Trời, mà đối với tất cả muôn vật mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên trong cõi đời đời (nơi thiên đàng) nữa.

Hê-bơ-rơ 1:1-12: **Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách, rồi đến những ngày sau rốt này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập lên kế tự muôn vật, lại bởi Con mà Ngài đã dựng nên thế gian; Con là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bản thể Ngài, lấy lời có quyền phép Ngài nâng đỡ muôn vật; sau khi Con làm xong sự sạch tội, bèn ngồi bên hữu Đấng tôn nghiêm ở trong nơi rất cao, vậy được hưởng danh cao hơn danh thiên sứ bao nhiêu, thì trở nên cao trọng hơn thiên sứ bấy nhiêu. Và, Đức Chúa Trời há có bao giờ phán cùng thiên sứ nào rằng: Người là Con ta, Ngày nay ta đã sanh người? Lại há có khi nào phán: Ta sẽ làm Cha người, Người sẽ làm Con ta? Còn khi Ngài đưa Con đầu lòng mình vào thế gian, thì phán rằng: Mọi thiên sứ của Đức Chúa Trời phải thờ lạy Con. Nói về thiên sứ thì Ngài phán rằng: Đức Chúa Trời làm cho thiên sứ Ngài như gió, và tôi tớ Ngài như ngọn lửa. Nhưng nói về Con thì lại phán rằng: Hỡi Đức Chúa Trời, ngôi Chúa còn mãi đời nọ qua đời kia, Quyền bính của nước Chúa là quyền bính ngay thẳng. Chúa ưa điều công bình, ghét điều gian ác; Cho nên, hỡi Chúa, Đức Chúa Trời của Chúa lấy dầu vui mừng xúc cho, khiến Chúa trở hơn kẻ đồng loại mình. Lại có phán: Hỡi Chúa, ban đầu trước hết Chúa đã dựng nên đất, và các tầng trời cũng là công việc của tay Chúa. Trời đất sẽ hư đi, nhưng Chúa hằng có; Trời đất sẽ cũ đi như cái áo; Ngài sẽ cuốn nó lại như cái áo choàng, rồi trời đất sẽ biến đổi, nhưng Chúa vẫn y nguyên, các năm của Chúa không hề cùng.**

Trong bài 254 này, chúng ta bắt đầu suy gẫm về **uy quyền** (một trong những ý nghĩa của chữ **Danh**) của Đức Chúa Con, là Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời.

Vì Lời của Đức Chúa Trời kế tự Đức Chúa Trời, nên khi chúng ta nói về uy quyền, quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, thì ấy là chúng ta nói về uy quyền của Đức Chúa Con, tức là Đức Chúa Jêsus Christ vậy.

Chúng ta hãy xem Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán về lý do Ngài phán các Lời của Ngài cho loài người được nghe tiếng Ngài và ban các Lời của Ngài cho loài người.

Lê-vi ký 18:1-5: **Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Các ngươi chớ làm theo những điều người ta làm hoặc tại xứ Ê-díp-tô, là nơi các ngươi đã kiêu ngạo, hoặc tại xứ Ca-na-an, là xứ ta dẫn các ngươi đi đến: chớ đi theo thói tục họ. Các ngươi hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Khi dân Y-sơ-ra-ên được nghe các mạng lệnh này, thì họ cũng như hết thảy loài người đều đã vì tội lỗi của A-đam thứ nhất mà bị bán cho tội lỗi và hết thảy tâm linh (loài người) của loài người đều đang ngồi trong bóng của sự chết, nghĩa là tâm linh của loài người hết thảy đều đã bị mất quyền kế tự Đức Chúa Trời và ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va (là tâm linh của loài người) đã không còn được thắp sáng như trước khi A-đam chưa phạm tội, và như vậy, tâm linh người ta không thể quản trị được thân thể xác thịt của chính mình và bởi sự phán xét của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đối với A-đam thứ nhất đó mà tâm linh của người ta không thể làm hoà lại làm một với thân thể xác thịt (ra từ A-đam thứ nhất) mình như trước khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác.

Khi Giê-hô-Va Đức Chúa Trời quyết định giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô - là nhà nô-lệ, ấy là Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định ban cho tuyển dân của Ngài một con đường dẫn họ đến sự cứu chuộc tâm linh họ ra khỏi quyền lực của sự chết và cứu chuộc thân thể xác thịt họ ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp, tức là cứu chuộc ra khỏi quyền lực của tội lỗi và tuyển dân này chỉ có thể được cứu chuộc hoàn toàn ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, khi họ tiếp nhận, vâng giữ và làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho họ.

Phục truyền luật lệ ký 30:15-20: Hãy xem, ngày nay ta đặt trước mặt người sự sống và phước lành, sự chết và tai họa, vì ngày nay, ta bảo người thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, đi trong các đường lối Ngài, và gìn giữ những điều răn luật lệ và mạng lệnh Ngài, để người sống, gia thêm, và Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban phước cho người trong xứ mà người sẽ vào nhận lấy. Nhưng nếu lòng người xây trở, không khứng nghe theo, chịu dụ dỗ thờ lạy và hầu việc các thần khác, thì ngày nay ta tỏ cùng các người rằng các người hẳn phải tuyệt diệt, không được sống lâu trên đất mà người sẽ đi qua sông Giô-đanh đặng nhận lấy. Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và trung thành với Ngài; vì Ngài là sự sống (live^{H2416}) người và làm cho người được sống (live^{H2421}) lâu, đặng người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. (Chữ nghiêng là theo nguyên văn)

Các chữ sự sống - live^{H2416} - sống -live^{H2421} được chép trong Lê-vi ký 18 câu 5 và Phục truyền luật lệ ký 30 câu 15,16 và câu 19,20 đó là chữ חַיִּים - chay, số 2416 ra từ chữ חַיִּים - châyâh, số 2421 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự sống, sự sống mạnh khoẻ, sự sống thành công, sự sống thịnh vượng, sự sống được phục hồi từ sự chết, sự sống được duy trì, sự sống được nuôi dưỡng, sự sống được sửa chữa, sự sống được chữa lành, sự sống đời đời.*

Để dân Y-sơ-ra-ên (tuyển dân của Đức Chúa Trời) được phục hồi sự sống thật, tức là sự sống của tâm linh, là tạo vật được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời, thì Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã chuộc dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô - là ra khỏi nhà nô-lệ, để đem họ tới nơi đồng vắng Si-nai và tại đây, Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã gọi Môi-se lên trên núi Si-nai, còn được gọi là núi Đức Chúa Trời, để tại trên núi đó, trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm, không ăn bánh và không uống nước, Môi-se được nghe tiếng Đức Giê-hô-Va phán trực tiếp với mình và được Đức Giê-hô-Va chỉ cho thấy những sự trong thiên đàng, mà Môi-se sẽ xây dựng đền tạm y như điều người đã được Đức Giê-hô-Va chỉ cho và cũng tại nơi đồng vắng này, từ trên trời cao, Đức Giê-hô-Va phán tiếng Ngài xuống cho toàn thể dân Y-sơ-ra-ên được nghe các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, hầu cho dân Y-sơ-ra-ên tin cậy mọi sự mà Môi-se sẽ dạy lại cho họ những sự mà Đức Giê-hô-Va đã ban cho người qua hai bảng đá mà Đức Giê-hô-Va đã dùng ngón tay Ngài để chép các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài. Những sự mà Đức Giê-hô-Va đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó chính là con đường dẫn họ đến sự cứu chuộc cả thuộc thể và thuộc linh, mà dân Y-sơ-ra-ên phải làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài thì họ mới nhận được sự cứu chuộc đó, y như Đức Giê-hô-Va đã lập Giao-ước với họ, rằng: **Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.** (Lê-vi ký 18:5)

Đức Chúa Jêsus Christ đã nhắc lại Giao-ước này với các môn đồ của Ngài và với những người đến nghe Ngài giảng, rằng: “ **Ta là sự sáng đã đến thế gian, để ai tin ta, chẳng ở nơi tối tăm nữa. Lại nếu kẻ nào nghe lời ta mà không vâng giữ, ấy chẳng phải ta xét đoán kẻ đó; vì ta đến chẳng để xét đoán thế gian, nhưng để cứu chuộc. Người nào bỏ ta ra và không nhận lãnh lời ta, đã có kẻ xét đoán rồi; lời ta đã rao giảng, chính lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau cùng. Bởi ta chẳng nói theo ý riêng ta; nhưng Cha sai ta**

đến, đã truyền lệnh cho ta phải nói điều chi và phải nói thế nào. Ta biết mạng lệnh Cha, ấy là sự sống đời đời. Vậy, những điều ta nói, thì nói theo như Cha ta đã dặn.” (Giăng 12:46-50)

Giăng 14:6: **Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lễ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha.**

Các mạng lệnh cùng các điều răn (tức là Luật pháp) của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên chính là con đường cứu chuộc sự sống của họ, nhưng quyền phép của Luật pháp mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó sẽ khiến cho họ được nên thánh, như có chép rằng: **“Vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người; ta là thánh, nên các người phải nên thánh, thì sẽ được thánh. Các người chớ vì một con nào trong loài côn trùng mà lấy cho thân mình phải gồm ghieếc, không tinh sạch hay là ô ướ. Vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người; ta là thánh, nên các người phải nên thánh, thì sẽ được thánh.”** (Lê-vi ký 11:43-45)

Các chữ **thánh - holy**^{H6918} được chép trong các câu trên, đó là chữ **קָדוֹשׁ** - qâdôsh, số 6918 ra từ chữ **קָדַשׁ** - qâdash, số 6942 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **được làm cho trong sạch, được thánh hoá, được sửa soạn cho, để chuẩn bị, được bảo vệ, được tôn trọng;**

Đức Chúa Jêsus Christ đã nói công việc này qua lời cầu nguyện của Ngài với Đức Chúa Cha:

Giăng 17:17-19: **Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy.**

Trong Luật pháp của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên (và cũng là cho hết thảy những người nào muốn nhận được sự cứu chuộc của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời) có ẩn chứa Luật pháp của Thánh-Linh sự sống mà những người nào chưa nhận được giá cứu chuộc sẽ không thể nào thấy được và hiểu được những sự ẩn giấu đó, vì Đức Thánh-Linh là Thần Lễ thật quản lý những sự mâu nhiệm đó và ngoài Ngài ra, không có một người nào có thể hiểu được và càng không thể nhận lãnh được.

Đức Chúa Jêsus đã tỏ rõ rằng, Ngài đã **tự làm nên thánh - I sanctify**^{G37} **myself**^{G1683}, điều này có nghĩa là chính Đức Chúa Jêsus đã vì tình yêu thương của Ngài đối với loài người, do chính Ngài, theo ý muốn của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời mà tạo nên loài người chúng ta cũng như muôn vật, mà Ngài đã đến thế gian này để làm giá cứu chuộc và Đức Chúa Jêsus biết rằng, Ngài phải nên thánh, thông qua việc Ngài vâng giữ và làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Cha, hầu cho Ngài hợp pháp trở thành giá cứu chuộc loài người lại cho Đức Chúa Cha. Điều này rất quan trọng cho hết thảy những người tin Chúa, vì Chúa Jêsus đã đến thế gian này, mang lấy thân thể xác thịt như thân thể xác thịt hay chết của chúng ta, vì thế cho nên Ngài phải tự mình nên thánh thông qua một nguyên tắc mà chính Giê-hô-Va Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha đã phán với dân Y-sơ-ra-ên (mà chúng ta vừa đọc trong Lê-vi ký 11:43-45), vì nếu không nên thánh thì không có một ai có thể thấy Đức Chúa Cha, nghĩa là không được đến với Đức Chúa Cha.

Đức Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài rằng: **“Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.”** (Giăng 15:10-11)

Lời của Đức Chúa Trời hành động như thế nào để khiến cho những người tiếp nhận Luật pháp của Ngài sẽ được nên thánh và nhận được giá cứu chuộc sự sống mình?

Lời của Đức Chúa Trời là sự sống và sự sống là sự sáng của loài người, khi người ta nghe Lời của Đức Chúa Trời mà tin cậy, vâng giữ và làm theo, thì sự sáng thật trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ thấp sáng ngọn đèn nơi tâm linh loài người và nhờ sự sáng thật đó soi sáng tâm trí người ta mà giúp cho người ấy nhận biết điều mình phải làm và điều gì người ta không được phép làm.

Thi-Thiên 18:28: **Chúa thấp ngọn đèn tôi: Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, soi sáng nơi sự tối tăm tôi.**

Thi-Thiên 119:105: **Lời Chúa là ngọn đèn cho chân tôi, ánh sáng cho đường lối tôi.**

Ê-sai 55:10-13: **Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu. Và, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và**

không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luống ruộng, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai góc; điều đó sẽ làm cho biết danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.

Chính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời khi đã được người tin Chúa nhận lãnh vào trong lòng mình, không phải là những người được nghe Lời Đức Chúa Trời, mà là những người nghe Lời Đức Chúa Trời mà vâng giữ và làm theo, thì như hạt giống sau khi đã được gieo vào trong lòng đất, được bảo vệ khỏi các loại côn trùng, được chăm sóc, thì hạt giống sẽ mọc lên và sanh bông trái theo như Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho nó thể nào, thì Lời của Đức Chúa Trời khi được ghi vào trong lòng và trong trí của người ta cũng sẽ thi hành chức năng mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho Lời của Ngài thể ấy.

Đức Chúa Jêsus đã phán về những sự này như sau:

Giăng 15:1-6: *Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy.*

Ma-thi-ơ 13:19-23: *Khi người nào nghe đạo nước thiên đàng, mà không hiểu, thì quỷ dữ đến cướp điều đã gieo trong lòng mình; ấy là kẻ chịu lấy hạt giống rơi ra dọc đường. Người nào chịu lấy hạt giống nơi đất đá sỏi, tức là kẻ nghe đạo, liền vui mừng chịu lấy; song trong lòng không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi, đến khi vì đạo mà gặp sự cực khổ, sự bắt bớ, thì liền vấp phạm. Kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi bụi gai, tức là kẻ nghe đạo; mà sự lo lắng về đời này, và sự mê đắm về của cải, làm cho nghẹt ngòi đạo và thành ra không kết quả. Song, kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi đất tốt, tức là kẻ nghe đạo và hiểu; người ấy được kết quả đến nỗi một hạt ra một trăm, hạt khác sáu chục, hạt khác ba chục.*

Quyền phép của Lời Đức Chúa Trời khiến cho tâm linh loài người được sống lại như thế nào ?

Trước hết chúng ta phải nhận biết Lễ thật về loài người chúng ta được tạo nên như thế nào và *tại sao loài người lại bị bán cho tội lỗi và tại sao loài người chúng ta không thể tự cứu chuộc mình ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, mà chỉ có Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mới có thể cứu chuộc loài người chúng ta và sự cứu chuộc đó phải được thi hành qua Con một Ngài (là Đức Chúa Con) là Đức Chúa Jêsus Christ ?*

Loài người (A-đam) được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên theo ảnh tượng của chính Ngài và mục đích Ngài tạo nên loài người ấy là để tìm một dòng dõi thánh, là dòng dõi sẽ được hưởng quyền kế tự Đức Chúa Trời và dòng dõi đó sẽ luôn trung thành với Đức Chúa Trời.

Qua các bài trước, chúng ta đã học và được biết kế hoạch tìm một dòng dõi thánh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và chúng ta được biết rằng, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên một môi trường cho kế hoạch tuyển chọn này cùng các công cụ được dùng cho những sự thử thách, rèn tập, đào tạo, huấn luyện những người được gọi và được chọn từ giữa loài người trong thế gian này.

Trong kế hoạch của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời về sự tìm kiếm này, có liên quan đến thời gian và số lượng người được gọi và được tuyển chọn đó.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã để cho dân Y-sơ-ra-ên (dòng dõi ra từ Áp-ra-ham) chịu làm nô-lệ trong xứ Ê-díp-tô tới bốn trăm ba mươi năm, ấy là để số người được sanh ra và thời gian đủ cho dân Y-sơ-ra-ên nhận biết sự khốn nạn của kẻ bị bắt làm tôi mọi cho một xứ không thuộc về mình và chỉ đến khi dân Y-sơ-ra-ên nhớ đến Đức Chúa Trời là Chúa của tổ phụ mình, là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp mà họ kêu cầu Đức Chúa Trời, xin Ngài giải cứu ra khỏi ách tôi mọi đó, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mới hành động.

Xuất Ê-díp-tô ký 3:1-10: *Vả, Môi-se chăn bầy chiên cho Giê-trô, ông gia mình, là thầy tế lễ tại xứ Ma-đi-an; dẫn bầy chiên qua phía bên kia đồng vắng, đến núi của Đức Chúa Trời, là núi Hô-rép. Thiên sứ*

của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng người trong ngọn lửa, giữa bụi gai kia. Người nhìn thấy cả bụi gai đang cháy, nhưng không hề tàn. Môi-se bèn nói rằng: Ta hãy tẻ bước lại đặng xem sự lạ lớn này, vì có sao bụi gai chẳng tàn chút nào. Đức Giê-hô-va thấy người tẻ bước lại xem, Đức Chúa Trời bèn ở giữa bụi gai gọi rằng: Hỡi Môi-se, hỡi Môi-se! Người thưa rằng: Có tôi đây! Đức Chúa Trời phán rằng: Chớ lại gần chốn này, Hãy cởi giày người ra, vì chỗ người đang đứng là đất thánh. Rồi Ngài lại nói: Ta là Đức Chúa Trời của tổ phụ ngươi, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp. Môi-se liền che mặt, vì sợ nhìn đến Đức Chúa Trời. Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta đã thấy rõ ràng sự cực khổ của dân ta tại xứ Ê-díp-tô, và có nghe thấu tiếng kêu rêu vì có người đốc công của nó; phải, ta biết được nỗi đau đớn của nó. Ta ngự xuống đặng cứu dân này khỏi tay người Ê-díp-tô, dẫn từ xứ ấy lên đến một xứ kia đẹp đẽ và rộng rãi, đượm sữa và mật, tức là nơi dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu-sít ở. Nay, tiếng kêu rêu của dân Y-sơ-ra-ên thấu đến ta, và ta đã thấy dân Ê-díp-tô hà hiếp chúng nó thế nào; vậy bây giờ, hãy lại đây, đặng ta sai người đi đến Pha-ra-ôn, để dắt dân ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi xứ Ê-díp-tô.

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời gọi Môi-se để sai người trở về xứ Ê-díp-tô để dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ đó, thì Ngài đã có một kế hoạch để cứu chuộc loài người đó là bởi sự nhân từ hằng còn đến đời đời trong Lời không bao giờ thay đổi của Ngài.

Sáng thế ký 8:15-22: Đức Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê rằng: Hãy ra khỏi tàu, người, vợ các con và các dâu người. Hãy thả ra với người mọi vật sống của các xác thịt đã ở cùng người: nào chim, nào thú, nào côn trùng bò trên đất, hầu cho chúng nó sanh sản, và thêm nhiều trên mặt đất. Vậy, Nô-ê cùng vợ người, các con trai và các dâu người ra khỏi tàu. Các thú, rắn, chim cùng mọi vật hành động trên mặt đất tùy theo giống đều ra khỏi tàu. Nô-ê lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va. Người bắt các súc vật thanh sạch, các loài chim thanh sạch, bày của lễ thiêu dâng lên bàn thờ. Đức Giê-hô-va hưởng lấy mùi thơm và nghĩ thầm rằng: Ta chẳng vì loài người mà rửa sả đất nữa, vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như ta đã làm. Hễ đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.

Lời của Đức Chúa Trời luôn mang ý nghĩa thần linh và sự sống, vậy nên khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời nghĩ trong lòng của Ngài về sự cứu chuộc mà Ngài sẽ làm cho loài người, đó là hễ còn có người sanh ra trên trái đất này, thì luật pháp của Đức Chúa Trời còn phải được ban cho loài người và các mùa dùng cho xác thịt của muôn vật phải có thể nào, thì những sự công bố Lời của Đức Chúa Trời cùng những sự thử thách, rèn tập loài người cho kế hoạch tìm một dòng dõi thánh cũng phải có thể đó, chẳng bao giờ qua đi.

Gióp 33:14-30: Vì Đức Chúa Trời phán một lần, hoặc hai lần; nhưng người ta không để ý đến. Ngài phán trong chiêm bao, trong dị tượng ban đêm, lúc người ta ngủ mê, nằm ngủ trên giường mình; Bấy giờ Ngài mở lỗ tai loài người, niêm phong lời giáo huấn mà Ngài dạy cho họ, hầu cho trở loài người khỏi điều họ toan làm, và giấu họ tánh kiêu ngạo, cứu linh hồn họ khỏi cái huyết, và mạng sống khỏi bị gươm giết, loài người nằm trên giường mình bị đau đớn sửa phạt, và xương cốt người hàng tranh chạm nhau mãi mãi, miệng người bèn lấy làm gớm ghiếc vật thực, và linh hồn người ghét những đồ ăn mỹ vị. Thịt người bị tiêu hao không còn thấy nữa, và xương người, mà trước chẳng thấy được, bèn bị lộ ra. Linh hồn người đến gần cái hầm, và sự sống người xích lại kẻ giết (*kẻ huỷ diệt*). Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìm đặng giá cứu chuộc rồi”. Người sẽ được thẳng da mát thịt như buổi thơ ấu; Người trở lại ngày đang thì. Người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bèn đoái thương người, khiến người vui mừng xem thấy mặt Ngài, và Ngài trả lại sự công bình cho người. Đoạn, người đó sẽ hát trước mặt loài người, mà rằng: “Tôi đã phạm tội, làm hư hoại sự ngay thẳng, song chẳng có ích gì cho tôi. Đức Chúa Trời có giải cứu linh hồn tôi khỏi sa xuống hầm, và sự sống tôi sẽ thấy ánh sáng.” Kia, các việc ấy Đức Chúa Trời làm cho loài người; Đến hai lần, hoặc ba lần, đặng khiến linh hồn người trở lại khỏi cái hầm, hầu cho người được ánh sáng kẻ sống chiếu vào cho.

Vì tâm linh (linh tánh) của loài người vốn là một ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va, dò thấu các nơi bí ẩn của lòng người ta và linh tánh đó chính là sự sống của loài người, được thắp sáng bằng Lời của Đức Chúa Trời. Khi một người được tạo nên trong lòng mẹ, thì Đức Chúa Trời ban thần linh (linh tánh) vào trong thân thể đó

ấy là Đức Chúa Trời đã ban phôi thai đó sự sống, nhưng vì tội lỗi của A-đam mà thân thể xác thịt của phôi thai đó theo sự công bình của Luật pháp Đức Chúa Trời mà nó phụ thuộc vào tình trạng sống của tổ phụ nó tức là phụ thuộc vào cái gốc (mà phôi thai đó là trái) nên tâm linh của phôi thai đó, nghĩa là ngọn đèn của người đó đã bị hãm ép bởi quyền lực của tội lỗi, vì thế cho nên khi còn là phôi thai (tức là thân thể xác thịt của đứa trẻ) từ khi còn trong lòng mẹ, đã bị bán cho tội lỗi (tức là cho ma quỷ) cầm buộc, nên từ trong lòng mẹ, nó đã bị ma quỷ sử dụng như một công cụ cho sự gian ác, như Lời Đức Chúa Trời đã phán:

Ê-sai 48:1-22: **Hỡi nhà Gia-cốp, là những người được xưng bằng danh Y-sơ-ra-ên, ra từ nguồn Giu-đa, hãy nghe đây; các người chỉ danh Đức Giê-hô-va mà thề, kêu cầu Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, nhưng chẳng lấy lòng chân thật và công bình. Vì họ lấy thành thánh làm danh mình, và cậy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên; danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân. Ta đã phán từ xưa về những sự qua rồi; những sự ấy ra từ miệng ta, và ta đã rao ra: ta đã làm thành linh, và những sự đó đã xảy đến. Hỡi Y-sơ-ra-ên, vì ta biết người cứng cõi, gáy người là gân sắt, trán người là đồng, nên ta đã phán những sự đó từ xưa, đã dạy người về những sự đó trước khi chưa đến, kéo người nói rằng: Ấy là thần tượng ta đã làm nên, tượng chạm hoặc đúc của ta đã dạy biểu mọi điều đó. Người đã nghe rồi, hãy thấy mọi điều đó, sao các người không nói phôi đi? Từ nay về sau, ta tỏ ra những sự mới, là sự kín nhiệm người chưa biết. Bây giờ những sự đó mới dựng nên, không phải ngày xưa đã có; trước ngày này người chưa nghe chi hết, kéo người nói rằng: Này, ta biết sự đó rồi! Không, thật người chưa từng nghe, chưa từng biết, tai người chưa mở ra; vì ta biết rằng người làm gian dối luôn, từ trong lòng mẹ đã được gọi là bội nghịch. Ta vì danh mình mà tạm nhin giận ta; vì sự vinh hiển mình mà nhin nhục đối với người, đặng không hủy diệt người. Này, ta luyện người, nhưng không phải như luyện bạc; ta đã thử người trong lò hoạn nạn. Ấy là vì ta, vì một mình ta, mà ta sẽ làm điều đó; vì ta há để nhục danh ta sao? Ta sẽ chẳng nhường sự vinh hiển ta cho thần nào khác. Hỡi Gia-cốp, và người, Y-sơ-ra-ên ta đã gọi, hãy nghe lời ta: Ta là Đấng đó; ta là đầu tiên và cũng là cuối cùng. Tay ta đã lập nên đất, tay hữu ta đã giương các tầng trời; ta gọi đến, trời đất đều đứng lên. Các người hãy nhóm lại hết thảy, và hãy nghe: Trong vòng họ có ai đã rao ra những sự này không? Người mà Đức Giê-hô-va yêu, sẽ làm điều đẹp ý Ngài nghịch cùng Ba-by-lôn, và cánh tay người sẽ giá lên nghịch cùng người Canh-đê. Ta, chính ta đã phán, và đã gọi người; ta đã khiến người đến, người sẽ làm thành vượng đường lối mình. Các người hãy đến gần ta, và nghe điều này: Từ lúc ban đầu ta chưa từng nói cách kín giấu. Vừa lúc có sự ấy, ta đã ở đó rồi. Vả, bây giờ, Chúa Giê-hô-va, và Thần của Ngài, sai ta đến. Đức Giê-hô-va, Đấng Cứu chuộc người, là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Ta là Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời người, là Đấng dạy cho người được ích, và dắt người trong con đường người phải đi. Than ôi! ước gì người đã để ý đến các điều răn ta! thì sự bình an người như sông, và sự công bình người như sóng biển, dòng đời người như cát, hoa trái của ruột già người như sắn, danh người chẳng bị diệt bị xóa trước mặt ta. Hãy ra khỏi Ba-by-lôn! Hãy tránh xa người Canh-đê! Hãy cất tiếng reo vui mà rao tin này, tuyên bố và truyền ra cho đến nơi cuối cùng đất! Hãy rằng: Đức Giê-hô-va đã chuộc Gia-cốp, là tôi tớ Ngài. Khi Ngài dẫn họ đi ngang qua sa mạc thì họ không khát, vì Ngài đã khiến nước từ vầng đá chảy ra cho họ; đập bể vầng đá, thì nước văng ra. Những người ác chẳng được hưởng sự bình an bao giờ, Đức Giê-hô-va phán vậy.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng chiêm bao, dùng khả tượng, tức là những sự mặc khả mà ma quỷ không thể biết được, nếu như những người nhận được chiêm bao kia không nói ra những sự mình đã thấy trong giấc ngủ. Loài người xác thịt không thể nào tự tạo cho mình các chiêm bao như người ta đã cho rằng vì lo lắng quá thì sanh ra chiêm bao! Vì chiêm bao là một khả năng đặc biệt mà Đức Chúa Trời ban cho loài người cũng như một số tạo vật có thể nhận lãnh được, nhưng không phải cho xác thịt nhưng cho phần linh hồn của tạo vật đó và Đức Chúa Trời dùng chiêm bao, được gọi là giấc mơ, hoặc khả tượng - visions, tức là sự người ta nhìn thấy trong khi thân thể xác thịt của người ấy còn đang tỉnh (hoặc nửa tỉnh), nhưng lúc nhận khả tượng đó, người ta không thể làm gì qua thân thể xác thịt mình ngoài sự nhìn thấy, nghe thấy cho tới khi hết khả tượng. Đó là sự mặc khả của Đức Chúa Trời dành cho tâm linh của người nào mà Đức Chúa Trời muốn tỏ cho biết những sự người ấy cần phải biết, vì thế cho nên các nhà khoa học đã thất bại khi người ta cố gắng tạo ra chiếc máy ghi lại chiêm bao, vì người ta tưởng rằng khi có chiêm bao thì sóng não sẽ xuất hiện như khi người ta đo tín hiệu của sự nghĩ mà người ta gọi máy đó là điện não đồ, vì đang khi người ta có chiêm bao, thì máy ghi điện não đồ lại không hề ghi nhận được một tín hiệu nào cả.

Rất nhiều người kinh nghiệm mình đã có những chiêm bao nhưng họ không nhận biết ấy là Đức Chúa Trời đang sử dụng những sự đó để hoặc dạy người ta, hoặc để cáo trách họ về những sự gian ác, những sự tham lam, những sự toan tính hoặc những sự sẽ xảy đến với người ấy hoặc với ai đó trong gia đình hoặc trong xã hội, như Kinh-Thánh có chép:

Sáng thế ký 20:1-17: Áp-ra-ham từ đó đi đến miền Nam, kiều ngụ tại Ghê-ra, ở về giữa khoảng Ca-đe và Su-rơ. Áp-ra-ham nói về Sa-ra, vợ mình rằng: Nó là em gái tôi. A-bi-mê-léc, vua Ghê-ra sai người bắt Sa-ra. Nhưng trong cơn chiêm bao ban đêm, Đức Chúa Trời hiện đến cùng vua A-bi-mê-léc mà phán rằng: Này, người sẽ chết bởi cơ người đàn bà mà người đã bắt đến; vì nàng có chồng rồi. Vả, vua A-bi-mê-léc chưa đến gần người đó, nên thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa há sẽ hủy diệt cả một dân công bình chăng? Người đó há chẳng nói với tôi rằng: ấy là em gái tôi chăng? và chính người nữ há chẳng nói rằng: ấy là anh tôi sao? Tôi làm sự này bởi lòng ngay thẳng và tay thanh khiết của tôi. Trong cơn chiêm bao, Đức Chúa Trời phán nữa rằng: Ta cũng biết người vì lòng ngay thẳng mà làm điều đó; bởi cơ ấy, ta mới ngăn trở người phạm tội cùng ta, và không cho động đến người đó. Bây giờ, hãy giao đàn bà đó lại cho chồng nó, vì chồng nó là một đấng tiên tri, sẽ cầu nguyện cho người, thì người mới được sống. Còn như không giao lại, thì phải biết rằng người và hết thảy ai thuộc về người quả hẳn sẽ chết. Vua A-bi-mê-léc dậy sớm, đòi các tôi tớ mình đến, thuật lại hết mọi lời, thì họ lấy làm kinh ngạc. Rồi, A-bi-mê-léc đòi Áp-ra-ham mà nói rằng: Người đã làm gì cho ta vậy? Ta có làm điều chi mất lòng chẳng mà người làm cho ta và cả nước phải bị một việc phạm tội lớn dường này? Đối cùng ta, người đã làm những việc không nên làm đó. Vua A-bi-mê-léc lại nói cùng Áp-ra-ham rằng: Người có ý gì mà làm như vậy? Áp-ra-ham đáp: Tôi tự nghĩ rằng: Trong xứ này thật không có ai kính sợ Đức Chúa Trời, thì họ sẽ vì cơ vợ tôi mà giết tôi chăng. Nhưng nó cũng thật là em gái tôi, em một cha khác mẹ; và tôi cưới nó làm vợ. Khi Đức Chúa Trời làm cho tôi lưu lạc xa nhà cha, thì tôi có nói với nàng rằng: Này là ơn của người sẽ làm cho ta: Hễ chỗ nào chúng ta sẽ đi đến, hãy nói về ta: Ấy là anh tôi. Đoạn, vua A-bi-mê-léc đem chiên và bò, tôi trai cùng tớ gái cho Áp-ra-ham, và trả Sa-ra vợ người lại, mà phán rằng: Này, xứ ta sẵn dành cho người; người thích đâu thì ở đó. Rồi vua phán cùng Sa-ra rằng: Đây, ta ban cho anh người một ngàn miếng bạc; số tiền đó dùng cho người như một bức màn che trước mắt về mọi việc đã xảy ra cùng người; và mọi người đều sẽ cho người là công bình. Áp-ra-ham cầu xin Đức Chúa Trời, thì Ngài chữa bệnh cho vua A-bi-mê-léc, vợ cùng các con đòi người; vậy, họ đều có con.

Phục truyền luật lệ ký 13:1-3: Nếu giữa người có nổi lên một tiên tri hay là một kẻ hay chiêm bao làm cho người một dấu kỳ hoặc phép lạ, nếu dấu kỳ hoặc phép lạ này mà người đã nói với người được ứng nghiệm, và người có nói rằng: Ta hãy đi theo hầu việc các thần khác mà người chẳng hề biết, thì chớ nghe lời của tiên tri hay là kẻ chiêm bao ấy, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người thử các người, đặng biết các người có hết lòng hết ý kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người chăng.

Khi dân sự của Đức Chúa Trời hay là có ai đó đã vì quá lo lắng cho cuộc sống của xác thịt mình mà không lo cho sự sống của linh hồn mình, thì Đức Chúa Trời cho họ thấy chiêm bao hoặc cho họ thấy những sự khả tượng kinh khủng, để cảnh cáo, nhắc nhở họ nhận biết trách nhiệm của mình là lo cho sự sống lại của linh hồn và sự sống đời đời nơi Đức Chúa Trời. Hoặc đối với một số người cố tình bỏ qua những sự cảnh báo của Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ cho họ chiêm bao y như những sự họ muốn, khiến những người ấy đi theo những sự mình muốn, để những người được thoả ý mình muốn, nhưng hậu quả cuối cùng đối với họ sẽ là sự trả giá cho những sự họ tham muốn và đó cũng là cách dạy dỗ của Đức Chúa Trời đối với loài người, như có chép trong sách Gióp mà chúng ta vừa đọc.

Thi-Thiên 73:20-22: Hỡi Chúa, người ta khinh dễ chiêm bao khi tỉnh thức thế nào, Chúa khi tỉnh thức cũng sẽ khinh dễ hình dạng chúng nó thế ấy. Khi lòng tôi chua xót, và dạ tôi xôn xao, thì bấy giờ tôi ở ngu muội, chẳng hiểu biết gì; Trước mặt Chúa tôi ở khác nào một thú vật vậy.

Trong sách Gióp đoạn 33 chúng ta vừa đọc, Đức Chúa Trời có phán rằng: Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìm đặng giá cứu chuộc rồi”. Người sẽ được thẳng da mát thịt như buổi thơ ấu; Người trở lại ngày đang thì. Người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bèn đoái thương người, khiến người vui mừng xem thấy

mặt Ngài, và Ngài trả lại sự công bình cho người.

Tại đây chúng ta thấy một sự tỏ ra của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đối với cứu chuộc loài người, đó là Đức Chúa Trời cần có sứ giả được sai đi để rao truyền sự cứu chuộc cho loài người và chữ **thiên sứ** đó có nghĩa là **sứ giả được Đức Chúa Trời sai đi**, vì ý nghĩa của âm Hán-Việt thì **thiên** có nghĩa là **trời**, còn **sứ** là **sứ giả được sai đi**. Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã từng và Ngài vẫn đang sai một số thiên sứ làm nhiệm vụ thông báo hoặc giúp đỡ hoặc giải cứu những người mà Ngài đã chọn cho công việc của Ngài, nhưng không có một thiên sứ nào được Giê-hô-Va Đức Chúa Trời sai đi để rao giảng Tin-Lành cho loài người, dù họ có quyền phép của Đức Chúa Trời, nhưng vì họ là thần linh, không có thân thể xác thịt giống như loài người, họ không hề kinh nghiệm được những sự mà thân thể xác thịt của loài người phải chịu và họ không thể cảm thông được nỗi thống khổ của loài người.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã tìm được giá cứu chuộc cho loài người, nhưng tại đó có một điều kiện phải được thực hiện thì giá cứu chuộc loài người mới hoàn thành theo ý muốn của Đức Giê-hô-Va.

Gióp 33:23-24: Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìmặng giá cứu chuộc rồi”.

Nhưng Đức Giê-hô-Va đã không tìm được một ai có thể làm được công việc này, nên Ngài phải tự mình hành động để cứu chuộc loài người, như Kinh-Thánh đã chép:

Ê-sai 59:1-21: Này, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai Ngài cũng chẳng nặng nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian ác các người làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa. Vì tay các người đã ô uế bởi máu, ngón tay các người đã ô uế bởi tội ác; môi các người nói dối, lưỡi các người làm bầm sự xấu xa. Trong các người chẳng có ai lấy lẽ công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chân thật mà đối nại. Hết thấy đều cậy sự hư không, nói lời dối trá, cứu mang điều ác và để ra tội trọng. Họ ấp trứng hổ mang và dẹt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng giập ra, sẽ nở thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dẹt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an! Vậy nên sự công bình đã cách xa chúng ta, sự nhân nghĩa cũng không theo kịp chúng ta. Chúng ta trông mong sự sáng, mà sự tối tăm đây nầy, trông mong sự sáng láng, mà đi trong u ám. Chúng ta đi dọc theo tường như người mù; rờ rẫm như người không có mắt; đứng trưa mà vấp chân như chàng vạng; giữa những kẻ mạnh mẽ mà mình như người chết. Chúng ta cứ rên siết như con gấu, và rầm rì như chim bồ câu; trông sự công bình, mà nó không đến, đợi sự cứu rỗi, mà nó cách xa! Phải, sự phạm phép chúng tôi đã thêm nhiều trước mặt Ngài, tội lỗi chúng tôi làm chứng nghịch cùng chúng tôi. Vì sự phạm phép chúng tôi ở cùng chúng tôi, và chúng tôi biết sự gian ác mình. Chúng tôi đã bặt nghịch, chối Đức Giê-hô-va, và trở lòng chẳng theo Đức Chúa Trời mình. Chúng tôi nói sự bạo ngược và phản loạn, cứu mang những lời giả dối trong lòng và nói ra! Cho nên sự công bình trở lui lại, sự nhân nghĩa đứng xa; vì lẽ thật vấp ngã giữa đường phố, và sự ngay thẳng chẳng được vào. Lẽ thật đã không còn, ai lánh điều dữ thì phải cướp bắt. Đức Giê-hô-va thấy không có sự công bình thì chẳng đẹp lòng, thấy không có người, chẳng ai cầu thay, thì lấy làm lạ lùng. Ngài bèn dùng chính cánh tay mình đem sự cứu rỗi đến; lấy sự công bình mình mà nâng đỡ. Ngài mặc sự công bình làm giáp, đội sự cứu rỗi trên đầu làm mũ trụ; lấy sự báo thù làm áo mà bận, lấy sự sốt sắng làm áo tơi mà choàng mình. Ngài báo trả cho người ta tùy việc họ làm: sự thanh nộ cho kẻ đối địch Ngài, sự báo oán cho kẻ thù nghịch; Ngài sẽ báo trả các cù lao. Nguyên văn theo bản King James version chép câu 19: *So shall they fear the name of the LORD from the west, and his glory from the rising of the sun. When the enemy shall come in like a flood, the Spirit of the LORD shall lift up a standard against him - Người ta sẽ kính sợ Danh của Đức Giê-hô-Va từ phương tây và sự vinh hiển của Ngài từ phương mặt trời mọc lên. Khi kẻ thù nghịch kéo đến như một cơn lũ, Thần của Đức Giê-hô-Va sẽ giương cao một tiêu chuẩn (cờ hiệu) chống lại hắn. Đấng Cứu chuộc sẽ đến Si-ôn, đến cùng những kẻ thuộc về Gia-cóp, là kẻ bỏ tội lỗi, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Về phần ta, nầy là giao ước ta đã lập với họ. Thần ta ở trên người, cả đến những lời ta đã đặt nơi miệng người, sẽ chẳng lìa khỏi miệng*

người, miệng dòng dõi người, và miệng dòng dõi của dòng dõi người, từ bây giờ cho đến đời đời! Đức Giê-hô-va phán vậy.

Trong câu 23 của sách Gióp đoạn 33 có chép về chữ **kẻ truyền giải - interpreter**^{H3887}: **Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người,**

Kẻ truyền giải cũng có nghĩa là người phiên dịch, người giải nghĩa những sự mà những người nghe cần được hiểu rõ ý nghĩa của những sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho người ấy. Đây là một sự tỏ ra rất quan trọng đối với loài người, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết trước rằng, quyền lực của ma quỷ sẽ tìm đủ mọi cách để ngăn trở người ta đến với sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời và một trong phương cách ngăn trở đó là ma quỷ sẽ tìm kiếm những người tham muốn quyền lực và danh vọng hư không trong thế gian này để khiến những người đó tự ý nhảy vào chuồng chiên của Đức Chúa Trời để tự lập mình làm thầy giảng đạo, chiếm đoạt chức vụ thầy tế lễ là chức vụ phải do chính Đức Chúa Trời chỉ định mới được mà thôi.

Khi Đức Chúa Jêsus khởi thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, Ngài đã quở trách những người Pha-ri-si vì họ là những kẻ ngăn trở Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời đến với người ta.

Đức Chúa Jêsus phán: **“Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào chẳng bởi cửa mà vào chuồng chiên, nhưng trèo vào từ nơi khác, thì người đó là trộm cướp. Nhưng kẻ bởi cửa mà vào, là người chăn chiên. Người canh cửa mở cho, chiên nghe tiếng người chăn; người chăn kêu tên chiên mình mà dẫn ra ngoài. Khi người đã đem chiên ra hết, thì đi trước, chiên theo sau, vì chiên quen tiếng người. Nhưng chiên chẳng theo người lạ; trái lại, nó chạy trốn, vì chẳng quen tiếng người lạ. Đức Chúa Jêsus phán lời ví dụ đó, nhưng chúng không hiểu Ngài muốn nói chi. Đức Chúa Jêsus lại phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ta là cửa của chiên. Hết thảy những kẻ đã đến trước ta đều là quân trộm cướp; nhưng chiên không nghe chúng nó. Ta là cái cửa: nếu ai bởi ta mà vào, thì sẽ được cứu rỗi; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ. Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật. Ta là người chăn hiền lành; người chăn hiền lành vì chiên mình phó sự sống mình. Kẻ chăn thuê chẳng phải là người chăn, và chiên không phải thuộc về nó, nếu thấy muông sói đến, thì nó bỏ chiên chạy trốn; muông sói cướp lấy chiên và làm cho tản lạc. Ấy vì nó là kẻ chăn thuê, chẳng lo lắng chi đến chiên. Ta là người chăn hiền lành, ta quen chiên ta, và chiên ta quen ta, cũng như Cha biết ta và ta biết Cha vậy; ta vì chiên ta phó sự sống mình. Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; ta cũng phải dẫn nó về nữa, chiên đó sẽ nghe tiếng ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi.”** (Giăng 10:1-16:)

Đức Chúa Jêsus được Đức Chúa Cha lập Ngài làm thầy tế lễ thượng phẩm đời đời của Đức Chúa Trời chí cao theo Ban Mên-chi-xê-đéc và chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ là chức vụ của sự giảng Lời của Đức Chúa Trời và dạy loài người vâng giữ và làm theo Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời và cầu thay cho những người phạm tội. Chính thầy tế lễ thượng phẩm mới có quyền chỉ định những người được giữ chức vụ thầy tế lễ dưới quyền của Ngài, để thay Ngài giảng, dạy Luật pháp của Đức Chúa Trời cho muôn dân mà Đức Chúa Trời đã chọn và giao phó cho và những người được giao chức vụ sẽ được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh ở trước mặt Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha và những người đó sẽ được ban cho Đức Thánh-Linh là thần lễ thật và chính Thần Lễ thật sẽ tỏ cho những người đó được biết ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời.

Những người tự ý nhảy vào chức vụ mà không phải bởi Chúa chọn đó sẽ không nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh và những người đó không thể hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, vì thế cho nên những lời những người đó giảng ra không có Lễ thật, nghĩa là không có Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là Luật Pháp đời đời, có tác dụng giúp cho tâm linh của người tin Chúa được sự sống lại và như vậy, chức vụ đó không thể sánh với chức vụ thật do Đức Chúa Jêsus Christ ban cho, nên chức vụ của những người đó là giả mạo, vì những người đó đã không đến bởi Đức Chúa Jêsus Christ nhưng bởi chính những sự tham muốn của xác thịt những người ấy đã bị ma quỷ lừa dối mà vô tình trở thành quân trộm cướp vậy.

Giê-rê-mi 50:6-7: Dân ta vốn là một bầy chiên lạc mất; những kẻ chăn làm cho lộn đường, để chúng nó lầm lạc trên các núi, đi từ núi qua gò, quên chỗ mình an nghỉ. Phàm những kẻ gặp, đều vô nuốt chúng nó; và những kẻ nghịch chúng nó đều nói rằng: Chúng ta không đáng tội, vì chúng nó đã phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va, là nơi ở của sự công bình, tức là Đức Giê-hô-va, sự trông cậy của tổ phụ chúng nó.

Những người được Đức Chúa Jêsus Christ chọn làm môn đồ của Ngài sẽ được gọi là sứ giả của Nước Đức

Chúa Trời và những lời mà các tội tớ thật của Đức Chúa Jêsus Christ rao giảng ra được gọi là hương thơm của Đấng Christ, có quyền phép để cứu chuộc những người tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ.

2 Cô-rinh-tô 2:14-17: Song tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài làm cho chúng tôi được thắng trong Đấng Christ luôn luôn, và bởi chúng tôi, Ngài rải mùi thơm về sự nhận biết Ngài khắp chốn! Vì chúng tôi ở trước mặt Đức Chúa Trời là mùi thơm của Đấng Christ, ở giữa kẻ được cứu, và ở giữa kẻ bị hư mất; cho kẻ này, mùi của sự chết làm cho chết; cho kẻ kia, mùi của sự sống làm cho sống. Ai xứng đáng cho những sự này? Và, chúng tôi chẳng giả mạo lời của Đức Chúa Trời như nhiều kẻ khác; nhưng chúng tôi lấy lòng chân thật, theo như đạo từ Đức Chúa Trời đến thế nào, thì giảng ra thế ấy trước mặt Đức Chúa Trời, trong Đấng Christ.

Lời Đức Chúa Trời được gọi là *cánh tay hữu* của Đức Chúa Trời và Lời Đức Chúa Trời là Con một của Đức Chúa Trời và là Đấng cứu chuộc loài người. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng chính Lời của Ngài, được hiện thân trong một thân thể giống như thân thể xác thịt mà Ngài đã tạo nên cho A-đam thứ nhất, để vào trong thế gian này thì hành kế hoạch cứu chuộc.

Mặc dù Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng đã tạo nên muôn vật theo ý Ngài và chính Ngài đã thiết lập mọi sự cho kế hoạch tìm một dòng dõi thánh cho Ngài, nhưng không phải vì Ngài có toàn quyền trên muôn vật mà Ngài sẽ tự mình làm theo ý khác với những sự mà Ngài đã thiết lập. Vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng Công Bình, nên để Con một Ngài hợp pháp vào thế gian này thì hành kế hoạch cứu chuộc loài người, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cũng tôn trọng chính Luật pháp mà Ngài đã ban cho loài người qua dân Y-sơ-ra-ên, đó là, nếu không có sự đổ huyết thì không có sự tha thứ, hay có thể nói một cách khác là, nếu không có giá cứu chuộc đúng với tiêu chuẩn của Luật pháp công bình, thì loài người không thể được cứu chuộc ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết. Vì thế cho nên, để cứu chuộc loài người đúng với sự công bình của Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua dân Y-sơ-ra-ên, thì Đức Giê-Hô-Va đã phải sẵn sàng cho Con một Ngài một thân thể và trong thân thể đó phải có sự sống, nghĩa là có huyết và để có thể cứu chuộc loài người đầy tội lỗi thì giá cứu chuộc của Đức Giê-Hô-Va phải là huyết thánh, vô tội, cũng như chiên con được dùng là giá chuộc tội cho người ta phải là chiên không có tỳ vết chi vậy. Vậy nên, khi Đức Giê-Hô-Va sai Con một Ngài vào thế gian này, thì Con một của Ngài sẽ phải tự mình làm nên thánh, hầu cho trong huyết của Con đó không có tội lỗi, không phải bởi quyền phép siêu nhiên của thần linh, mà bằng chính sự Con một Đức Chúa Trời phải từ bỏ mình đi để thi hành Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời mà Con một đó có được sự nên thánh trong sự công bình và sự thánh sạch của lễ thật, hầu cho nhờ sự nên thánh đó mà Con một Đức Chúa Trời hợp pháp cứu chuộc hết thảy những người nào sẽ tin đến Danh Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ.

Phi-líp 2:5-11: Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có, Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tội tớ và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự. Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jêsus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thảy đều quỳ xuống, và mọi lưỡi thảy đều xưng Jêsus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha.

Hê-bơ-rơ 2:1-18: Vậy nên, chúng ta phải càng giữ vững lấy điều mình đã nghe e kéo bị trôi lạc chẳng. Vì nếu lời thiên sứ rao truyền đã vững chắc và sự trái phép nghịch mạng đã được báo ứng xứng đáng rồi, mà nếu ta còn trễ nải sự cứu rỗi lớn dường ấy, thì làm sao tránh cho khỏi được? là sự cứu rỗi Chúa truyền ra trước hết, rồi có những kẻ nghe chứng nghiệm nó cho chúng ta, Đức Chúa Trời cũng dùng những dấu kỳ sự lạ và đủ thứ phép mầu, lại dùng sự ban cho của Đức Thánh Linh mà Ngài đã theo ý muốn mình phát ra, để làm chứng với các kẻ đó. Và, thế gian hầu đến mà chúng ta nói đó, Đức Chúa Trời chẳng từng khiến nó phục dưới quyền các thiên sứ. Nhưng có kẻ đã làm chứng rằng: Loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? Con người là ai, mà Chúa săn sóc đến? Chúa đã đặt Người ở dưới thiên sứ một chút; Cho Người đội mão triều vinh hiển tôn trọng; Và đặt mọi vật dưới chân người. Đức Chúa Trời đã khiến mọi vật phục Đức Chúa Jêsus như vậy; thì chẳng để cho một vật nào chẳng phục Ngài; song hiện nay chúng ta chưa thấy mọi vật phục Ngài. Nhưng Đức Chúa Jêsus này, mà đã ở dưới các thiên sứ một chút, chúng

ta thấy Ngài, vì sự chết Ngài đã chịu được đội mào triều vinh hiển tôn trọng. Ấy vậy, bởi ân điển của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Jê-sus đã vì mọi người nếm sự chết. Thật, Đáng mà muôn vật hướng về Ngài và bởi Ngài, vì muốn đem nhiều con đến sự vinh hiển, thì đã khiến Đáng làm cội rễ sự cứu rỗi của những con ấy, nhờ sự đau đớn mà nên trọn lành, là phải lắm. Vì Đáng làm nên thánh và kẻ được nên thánh, đều bởi một Cha mà ra. Cho nên Ngài không thẹn mà gọi những kẻ đó là anh em, khi Ngài có phán: Tôi sẽ truyền danh Chúa cho anh em tôi; Và ngợi khen Chúa ở giữa hội. Ngài lại phán: Ta sẽ phó thác ta cho Chúa. Lại phán: Ta đây, ta với các con cái mà Đức Chúa Trời đã ban cho ta. Vậy thì, vì con cái có phần về huyết và thịt, nên chính Đức Chúa Jê-sus cũng có phần vào đó, hầu cho Ngài bởi sự chết mình mà phá diệt kẻ cầm quyền sự chết, là ma quỷ, lại cho giải thoát mọi người vì sợ sự chết, bị cầm trong vòng tội mọi trọn đời. Vì quả thật không phải Ngài đến vừa giúp các thiên sứ, bèn là vừa giúp dòng dõi của Áp-ra-ham. Nhân đó, Ngài phải chịu làm giống như anh em mình trong mọi sự, hầu cho đối với Đức Chúa Trời, trở nên thầy tế lễ thượng phẩm, hay thương xót và trung tín, dặng đền tội cho chúng dân. Và, vì chính mình Ngài chịu khổ trong khi bị cám dỗ, nên có thể cứu những kẻ bị cám dỗ vậy.

Căn cứ theo Lời Chúa chép trong sách Gióp đoạn 33 mà chúng ta đã đọc, thì thiên sứ làm kẻ truyền giảng Tin-Lành đó cũng là từ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà ra, đó là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dùng chính Lời của Ngài, là sự yêu thương và lòng nhân từ Ngài mà Đức Giê-Hô-Va khiến Lời ra từ trong lòng Ngài trở nên loài người như loài người mà Ngài đã tạo nên theo ảnh tượng Ngài, để vào thế gian này giải bày cho loài người biết Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Cha của loài người và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đáng cứu chuộc loài người thông qua Lời của Ngài, tức là thông qua Con một Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Jê-sus Christ.

Giăng 1:10-18: *Lời (của Đức Chúa Trời) ở thế gian, và thế gian đã làm nên bởi Ngài; nhưng thế gian chẳng từng nhìn biết Ngài. Ngài đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy. Nhưng hề ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy. Lời (của Đức Chúa Trời) đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha. Giăng làm chứng về Ngài khi kêu lên rằng: Ấy là về Ngài mà ta đã nói: Đáng đến sau ta trở hơn ta, vì Ngài vốn trước ta. Và, bởi sự đầy dẫy của Ngài mà chúng ta đều có nhận được, và ơn càng thêm ơn. Vì luật pháp đã ban cho bởi Môi-se, còn ơn và lẽ thật bởi Đức Chúa Jê-sus Christ mà đến. Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đáng đã giải bày Cha cho chúng ta biết.*

Bản King James version chép: ¹⁰He was in the world^{G2889}, and the world^{G2889} was made^{G1096} by him, and the world^{G2889} knew^{G1097} him not. ¹¹He came^{G2064} unto his own, and his own received^{G3880} him not. ¹²But as many^{G3745} as received^{G2983} him, to them gave^{G1325} he power^{G1849} to become^{G1096} the sons^{G5043} of God^{G2316}, even to them that believe^{G4100} on^{G1519} his name^{G3686}: ¹³Which^{G3739} were born^{G1080}, not of blood^{G129}, nor^{G3761} of the will^{G2307} of the flesh^{G4561}, nor^{G3761} of the will^{G2307} of man^{G435}, but of God^{G2316}. ¹⁴And the Word^{G3056} was made^{G1096} flesh^{G4561}, and dwelt^{G4637} among^{G1722} us, (and we beheld^{G2300} his glory^{G1391}, the glory^{G1391} as of the only^{G3439} begotten^{G3439} of the Father^{G3962}), full^{G4134} of grace^{G5485} and truth^{G225}. ¹⁵John^{G2491} bare^{G3140} witness^{G3140} of him, and cried^{G2896}, saying^{G3004}, This^{G3778} was he of whom^{G3739} I spake^{G2036}, He that cometh^{G2064} after^{G3694} me is preferred^{G1715} before^{G1715} me: for he was before^{G4413} me. ¹⁶And of his fulness^{G4138} have^{G2192} all^{G3956} we received^{G2983}, and grace^{G5485} for grace^{G5485}. ¹⁷For the law^{G3551} was given^{G1325} by Moses^{G3475}, but grace^{G5485} and truth^{G225} came^{G1096} by Jesus^{G2424} Christ^{G5547}. ¹⁸No^{G3762} man^{G3762} hath seen^{G3708} God^{G2316} at^{G4455} any^{G4455} time^{G4455}; the only^{G3439} begotten^{G3439} Son^{G5207}, which^{G3588} is in the bosom^{G2859} of the Father^{G3962}, he hath declared^{G1834} him.

Có nghĩa là: Ngài đã ở trong thế gian và thế gian đã được tạo nên bởi Ngài và thế gian đã không nhận biết Ngài. Ngài đã đến trong xứ của chính mình, nhưng dân Ngài đã chẳng tiếp nhận Ngài. Nhưng hề ai đã tiếp nhận Ngài, thì Ngài ban cho những người đó quyền hợp pháp (có khả năng, có sức lực) trở nên các con trai của Đức Chúa Trời, tức là cho những kẻ tin đến Danh Ngài, là những kẻ không phải sanh bởi huyết, hoặc là bởi ý muốn của nhục dục hay là bởi ý muốn của người ta, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời. Lời Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt, ngự giữa loài người, chúng ta đã chứng kiến sự vinh hiển của Ngài như sự vinh hiển của Con một của Đức Chúa Cha, đầy dẫy ân điển và lẽ thật. Giăng (báp-tít) làm chứng về Ngài và kêu lên rằng, ấy là Ngài mà ta đã nói: Đáng đến sau ta được ưa chuộng hơn ta, vì Ngài vốn có trước ta. Và bởi sự đầy

đây của Ngài mà chúng ta đều có nhận được, ân điển thêm ân điển. Vì luật pháp đã được ban cho bởi Môi-se, nhưng ân điển và lễ thật đến bởi Đức Chúa Jêsus Christ. Chẳng hề có ai được thấy Đức Chúa Trời bao giờ, chỉ Con một ở trong lòng Đức Chúa Cha, là Đấng bày tỏ Cha cho chúng ta biết.

Chữ **tiếp nhận** - **received**^{G3880} chép trong câu 11 trên, đó là chữ παραλαμβάνω - **paralambano**, số 3880 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *tiếp đón, đến gần, kết giao với, tự mình làm quen, học theo, nắm giữ lấy.*

Như vậy, căn cứ vào ý nghĩa gốc của chữ **tiếp nhận** - **received**^{G3880} này mà chúng ta thấy rõ rằng, *Đức Chúa Jêsus - Lời của Đức Chúa Trời đã đến thế gian này, là nơi mà chính Ngài đã lấy bụi đất để nắn nên hình người rồi hà sanh khí của Ngài vào trong thân hình bằng bụi đất đó mà loài người mới được trở nên một loài sanh linh, nhưng khi Ngài trở lại thế gian này, thì chính loài người vốn thuộc về Ngài đã không tiếp nhận Ngài, không đến gần Ngài, không làm quen với Ngài, không học theo Ngài và không nắm giữ lấy Ngài để được sự sống lại và sự sống đời đời.*

Còn chữ **tiếp nhận** - **received**^{G2983} chép trong câu 12 trên, đó là chữ λαμβάνω - **lambano**, số 2983 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự nắm chặt lấy, tóm chặt lấy, giữ chặt lấy, sở hữu lấy, sẵn sàng làm theo, học theo, tiếp nhận lấy cho chính mình, giành cho chính mình, chấp nhận;*

Căn cứ vào ý nghĩa của chữ **tiếp nhận** - **received**^{G2983} này mà chúng ta hiểu rõ ý nghĩa của câu 12 trên, đó là, *nhưng hề ai đã tiếp nhận, đã nắm chặt lấy, đã tóm chặt lấy, đã giữ chặt lấy, đã sở hữu lấy và sẵn sàng làm theo, học theo, tiếp nhận lấy Ngài cho chính mình, giành lấy Ngài cho chính mình, chấp nhận Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ cho chính sự sống mình, thì Ngài - Đức Chúa Jêsus Christ - Lời của Đức Chúa Trời sẽ ban cho người ấy quyền hợp pháp (có khả năng, có sức lực) trở nên con trai của Đức Chúa Trời,*

Sự ban cho này không phải là ban cho thân thể xác thịt của người ta, nhưng là cho tâm linh của người nào **tiếp nhận** - **received**^{G2983} Lời của Đức Chúa Trời vào trong lòng mình qua sự hiểu biết và sự tin cậy, vì thân thể xác thịt bằng bụi đất không nhận biết Đức Thánh-Linh, là Thần Lễ thật, như Đức Chúa Jêsus đã phán nguyên tắc này với các môn đồ của Ngài:

Giăng 14:15-21: Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lễ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. Ta không để cho các người mồ côi đâu, ta sẽ đến cùng các người. Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy ta nữa, nhưng các người sẽ thấy ta; vì ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng ta ở trong Cha ta; các người ở trong ta, và ta ở trong các người. Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.

Loài người xác thịt sẽ không gặp khó khăn khi đọc Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh, nhưng không phải là, nếu người ta đọc được thì người ta sẽ hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời (trong văn tự), vì Lời Đức Chúa Trời chép trong văn tự đó là con đường dẫn người ta đến với Đấng có quyền cứu chuộc loài người.

Khi người ta đọc Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh, ấy là người ta đọc Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người và Luật pháp đó chỉ cho người ta biết tội lỗi cùng chỉ ra người ta biết hậu quả của tội lỗi sẽ đưa kẻ phạm tội đến sự chết, nên Luật pháp đó còn được gọi là Luật pháp của sự tội và sự chết.

Thần của Đức Chúa Trời (tức là Đức Thánh-Linh) biết rõ tư tưởng của loài người đối nại với Luật pháp đó như thế nào và Ngài sẽ tùy theo thái độ của người ta mà, hoặc sẽ làm ơn cho nếu người ấy nhận biết tội lỗi mình và hết lòng muốn trở lại với Đức Chúa Trời để được cứu chuộc sự sống mình, hoặc là Ngài sẽ phó người đó được tự do đi theo lòng người ấy muốn, để sự cuối cùng của người ấy bị Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời phán xét vào trong nơi hoả ngục đời đời, bởi người ấy đã chối bỏ Đức Chúa Trời, là Đấng đã tạo nên loài người và muôn vật cùng ban sự sống cho loài người cũng như cho muôn vật trên đất này.

Khi một người đọc Luật pháp của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh mà muốn hết lòng trở lại với Đức Chúa Trời để được sự cứu chuộc và được làm con cái của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ làm ơn cho người ấy, không phải là bởi xác thịt của người ấy nhận biết Đức Chúa Trời mà quay trở lại với Đức Chúa Trời, mà chính là tâm linh của người đó đã được thấy Lời của Đức Chúa Trời chép về mình, được nghe tiếng của Đức Chúa Trời thông qua Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng, mà trở dậy, bắt xác thịt mình phải tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình và hành động thân thể xác thịt của người ấy vâng theo

sự quản trị của tâm linh mình mà tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình, thì Đức Chúa Trời sẽ ban thưởng cho tâm linh của người ấy qua việc Ngài can thiệp vào cuộc sống của người ấy, khiến cho tâm linh và tâm trí của người ấy hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời. Bấy giờ Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ các phép lạ tùy theo cuộc sống của người ấy, giúp cho tâm linh người ấy được bình an, được vui mừng mà có sức để quản trị xác thịt người ấy noi theo Chúa, như ý nghĩa của Lời Chúa chép trong Giăng 1câu 12 và 13: *Nhưng hễ ai đã tiếp nhận Ngài, thì Ngài ban cho những người đó quyền hợp pháp (có khả năng, có sức lực) trở nên các con trai của Đức Chúa Trời, tức là những kẻ tin đến Danh Ngài, là những kẻ không phải sanh bởi huyết, hoặc là bởi nhục dục hay là bởi ý muốn của người ta, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời.*

Ê-phê-sô 1:1-14: Phao-lô, theo ý muốn Đức Chúa Trời, làm sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, gửi cho các thánh đồ ở thành Ê-phê-sô, cho những kẻ trung tín trong Đức Chúa Jêsus Christ: nguyên xin ân điển và sự bình an được ban cho anh em từ nơi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ nơi Đức Chúa Jêsus Christ! Ngợi khen Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi thứ phước thiêng liêng (*thuộc linh*) ở các nơi trên trời, trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng Christ, đặt làm nên thánh không chỗ trách được trước mặt Đức Chúa Trời, bởi sự thương yêu của Ngài đã định trước cho chúng ta được trở nên con nuôi của Ngài bởi Đức Chúa Jêsus Christ, theo ý tốt của Ngài, để khen ngợi sự vinh hiển của ân điển Ngài đã ban cho chúng ta cách nhưng không trong Con yêu dấu của Ngài! Ấy là trong Đấng Christ, chúng ta được cứu chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội, theo sự dư dật của ân điển Ngài, mà Ngài đã rải ra đầy dẫy trên chúng ta cùng với mọi thứ khôn ngoan thông sáng, khiến chúng ta biết sự mầu nhiệm của ý muốn Ngài, theo ý định mà Ngài đã tự lập thành trước trong lòng nhân từ Ngài để làm sự định trước đó trong khi kỳ mãn, hội hiệp muôn vật lại trong Đấng Christ, cả vật ở trên trời và vật ở dưới đất. Ấy cũng là trong Ngài mà chúng ta đã nên kẻ dự phần kế nghiệp, như đã định trước cho chúng ta được điều đó, theo mạng của Đấng làm mọi sự hiệp với ý quyết đoán, hầu cho sự vinh hiển của Ngài nhờ chúng ta là kẻ đã trông cậy trong Đấng Christ trước nhất mà được ngợi khen. Ấy lại cũng trong Ngài mà anh em sau khi đã nghe đạo chân thật, là đạo Tin Lành về sự cứu rỗi anh em, ấy là trong Ngài mà anh em đã tin và được ấn chứng bằng Đức Thánh Linh là Đấng Chúa đã hứa, Đấng ấy làm của cầm về cơ nghiệp chúng ta, cho đến kỳ chuộc lấy những kẻ mà Ngài đã được để khen ngợi sự vinh hiển Ngài.

(Còn tiếp)